

KẾ HOẠCH

Phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả heo Châu Phi, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Vinh Thuận

Căn cứ Quyết định số 3926/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả heo Châu Phi, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân xã Vinh Thuận xây dựng kế hoạch Phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả heo Châu Phi, giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, cảnh báo, thực hành chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh (ATDB) và hướng dẫn các ấp xây dựng các phương án phòng, chống dịch bệnh động vật hiệu quả, phù hợp, góp phần phát triển chăn nuôi ổn định và bền vững.

b) Chủ động giám sát, phát hiện sớm, cảnh báo và ứng phó kịp thời, hiệu quả với các ổ dịch Cúm gia cầm (CGC), Lở mồm long móng (LMLM) và Dịch tả heo Châu Phi (DTHCP), giảm thiểu tác động tiêu cực của bệnh CGC, LMLM, DTHCP đối với người chăn nuôi, sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm, môi trường và các hoạt động thương mại.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với phòng, chống bệnh CGC

- Chủ động phát hiện sớm, xử lý kịp thời, khống chế hiệu quả các ổ dịch, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Trên 70% tổng đàn gia cầm thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin CGC.

- Phát hiện kịp thời các biến chủng vi rút CGC mới xâm nhập và lưu hành, xác định được tỷ lệ lưu hành và sự phân bố của chúng theo không gian, thời gian.

b) Đối với phòng, chống bệnh LMLM

- Chủ động phát hiện sớm, xử lý kịp thời, khống chế hiệu quả các ổ dịch, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Trên 70% tổng đàn gia súc thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin LMLM.

- Phát hiện được các biến chủng của vi rút LMLM và xác định được tỷ lệ lưu hành, sự phân bố của chúng theo không gian, thời gian.

c) Đối với phòng, chống bệnh DTHCP

- Phát hiện, xử lý kịp thời các ổ dịch DTHCP; lấy mẫu gửi phân tích để xác định các biến chủng của vi rút DTHCP.

- Xây dựng và duy trì không để bệnh DTHCP xảy ra tại xã.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã các ấp, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình ban hành các văn bản, hướng dẫn kỹ thuật về Phòng, chống các bệnh CGC, LMLM và DTHCP bảo đảm phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

2. Chăn nuôi an toàn sinh học

a) Tổ chức thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học theo chuỗi giá trị, phù hợp với loài vật nuôi, quy mô chăn nuôi, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của địa phương; ưu tiên áp dụng tại các hộ chăn nuôi tập trung số lượng nhiều, quy mô nông hộ, khu vực có lưu lượng vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật lớn, cơ sở giết mổ, chợ buôn bán động vật sống.

b) Ưu tiên lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo quy định hiện hành, trong đó có các chính sách hỗ trợ thực hiện chăn nuôi theo tiêu chí an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, xử lý chất thải chăn nuôi và công trình khí sinh học, phù hợp với điều kiện, đối tượng, trình tự, thủ tục và khả năng cân đối ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện kê khai, quản lý hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp an toàn sinh học theo mức độ phù hợp với quy mô nông hộ, trang trại và cơ sở tham gia chuỗi sản xuất.

d) Đối với chăn nuôi nông hộ tập trung thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: quản lý con giống, thức ăn, nước uống, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định và khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường.

đ) Đối với chăn nuôi trang trại thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: quản lý con giống, thức ăn, nước uống, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn

thừa chưa qua xử lý theo quy định, khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường; cách ly, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, kiểm soát ra vào, kiểm soát động vật trung gian truyền bệnh, truy xuất nguồn gốc, quản lý nội bộ về an toàn sinh học và các yêu cầu khác theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

e) Tổ chức định kỳ và đột xuất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, điểm tập kết, chợ, cơ sở giết mổ, phương tiện vận chuyển và địa bàn nguy cơ cao bằng vôi bột hoặc hoá chất khử trùng được phép sử dụng trong thú y theo quy định; triển khai các đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Môi trường phát động và chủ động tổ chức bổ sung theo tình hình thực tế của địa phương.

g) Không đưa ra khỏi cơ sở chăn nuôi đang có dịch hoặc nghi có dịch con giống, thức ăn chăn nuôi, chất độn chuồng, chất thải, xác động vật, vật tư, dụng cụ và vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh khi chưa được xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Phòng bệnh bằng vắc xin

a) Việc tiêm phòng được tổ chức trên cơ sở đánh giá nguy cơ, đặc điểm dịch tễ, cơ cấu đàn vật nuôi, tổng số gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng, mùa vụ, kết quả giám sát lưu hành vi rút, đánh giá hiệu lực vắc xin và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y. Thực hiện tiêm phòng theo đợt, tiêm phòng bổ sung và giám sát sau tiêm.

b) Căn cứ kết quả giám sát lưu hành vi rút, loại vắc xin được phép lưu hành, đối tượng sử dụng, hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y để lựa chọn loại vắc xin phù hợp.

c) Việc tiêm phòng vắc xin cần được thực hiện đồng thời với các biện pháp an toàn sinh học, giám sát, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và xử lý ổ dịch bệnh động vật theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

d) Căn cứ Kế hoạch tỉnh, tình hình chăn nuôi, đặc điểm dịch tễ của các bệnh CGC, LMLM, DTHCP, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định việc tiêm phòng miễn phí đối với các loại vắc xin CGC, LMLM, DTHCP cho đàn vật nuôi trên địa bàn.

4. Giám sát dịch bệnh

a) Tổ chức giám sát dịch bệnh dựa trên nguy cơ, bao gồm: giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng, giám sát tại cơ sở chăn nuôi, chợ, điểm tập kết, cơ sở giết mổ, tuyến vận chuyển; khi cần thiết thực hiện giám sát trên động vật hoang dã, sản phẩm động vật, môi trường chăn nuôi và các yếu tố nguy cơ khác.

b) Phòng Kinh tế quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y, căn cứ tình hình dịch tễ, nguy cơ dịch bệnh, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của địa

phương, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí và phối hợp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát dịch bệnh trên địa bàn. Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức giám sát bị động, lấy mẫu xét nghiệm, chẩn đoán phân biệt đối với đàn vật nuôi nghi mắc bệnh, động vật tiếp xúc với động vật mắc bệnh, động vật hoang dã bệnh, chết bất thường. Chủ cơ sở chăn nuôi, thú y cơ sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm theo dõi, phát hiện, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu nghi ngờ dịch bệnh.

c) Thực hiện chế độ báo cáo dịch bệnh động vật đầy đủ, kịp thời, chính xác theo quy định; bảo đảm thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức phòng, chống dịch bệnh hiệu quả.

d) Đối với bệnh CGC, thực hiện cơ chế phối hợp giám sát, chia sẻ thông tin và cảnh báo nguy cơ giữa ngành nông nghiệp với ngành y tế theo phương pháp tiếp cận “Một Sức khỏe”; kịp thời xử lý các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

5. Xử lý khi có dịch

a) Khi phát hiện ổ dịch phải tổ chức xử lý nhanh, kịp thời, triệt để theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; ưu tiên phát hiện sớm, xử lý ngay từ ổ dịch đầu tiên, không để dịch bệnh lây lan diện rộng, kéo dài.

b) Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã và các đơn vị liên quan xác định nguyên nhân, truy xuất nguồn lây, phạm vi ổ dịch, vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm và tổ chức áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với từng bệnh, từng địa bàn và mức độ nguy cơ.

c) Tùy theo đặc điểm của từng bệnh và tình hình thực tế, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như: cách ly động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh; lấy mẫu, xét nghiệm; tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ; quản lý sản phẩm động vật và các biện pháp kỹ thuật khác theo quy định.

d) Tăng cường các biện pháp phòng bệnh tại địa bàn giáp ranh, tuyến vận chuyển, cơ sở chăn nuôi quy mô, khu vực có nguy cơ cao; trường hợp ổ dịch có nguy cơ lây lan liên xã, liên tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện và báo cáo cấp trên theo thẩm quyền.

đ) Việc công bố dịch, công bố hết dịch, hỗ trợ khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất sau dịch và các chính sách có liên quan được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành.

6. Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm dịch vận chuyển nội địa đối với động vật và sản phẩm động vật theo đúng quy định của pháp luật về thú y và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

b) Kiểm soát chặt chẽ hoạt động vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, phương tiện, dụng cụ, chất thải và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh.

c) Tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý triệt để các hành vi giết mổ trái phép hoặc giết mổ không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y; kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ, chế biến, lưu thông và phân phối sản phẩm động vật.

d) Thực hiện đồng bộ cơ chế phối hợp liên ngành trong kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật từ giết mổ, lưu thông, phân phối đến tiêu thụ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

7. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

a) Việc xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh (ATDB) phải được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật; gắn liền với quá trình tái cơ cấu ngành chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh bền vững, bảo đảm an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

b) Phòng Kinh tế (Cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y) là cơ quan đầu mối phối hợp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp hướng dẫn chuyên môn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thực hiện các biện pháp kỹ thuật xây dựng ATDB; theo dõi, đánh giá, duy trì trạng thái ATDB và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

8. Chẩn đoán, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

a) Tăng cường năng lực chẩn đoán, phân tích và dự báo dịch bệnh động vật nhằm phát hiện sớm mầm bệnh, xác định nguyên nhân gây bệnh và phục vụ kịp thời công tác Phòng, chống các bệnh CGC, LMLM và DTHCP.

b) Phối hợp Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức lấy mẫu, chẩn đoán, xét nghiệm phục vụ công tác giám sát dịch bệnh, điều tra dịch tễ, đánh giá hiệu quả tiêm phòng và xử lý ổ dịch theo quy định.

c) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong giám sát dịch bệnh, phân tích nguy cơ, cảnh báo sớm, quản lý dữ liệu dịch tễ, truy xuất nguồn gốc và xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý chăn nuôi, thú y và phòng, chống dịch bệnh động vật; thực hiện cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và báo cáo theo quy định.

đ) Khuyến khích các hộ gia đình chăn nuôi quy mô đầu tư ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học, tự động hóa và các giải pháp kỹ thuật trong chăn nuôi an toàn sinh học, xử lý môi trường và kiểm soát dịch bệnh.

e) Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ làm công tác chăn nuôi và thú y, nhất là kỹ năng giám sát dịch bệnh, lấy mẫu, chẩn đoán, điều tra dịch tễ và ứng dụng khoa học, công nghệ trong phòng, chống dịch bệnh động vật.

g) Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thực tiễn phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương; tập trung vào các giải pháp giảm nguy cơ phát sinh dịch bệnh, giảm thiểu thiệt hại kinh tế và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

9. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi

a) Xây dựng nội dung truyền thông nguy cơ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng loại hình truyền thông và từng bệnh. Tập trung vào nguy cơ xâm nhiễm, nguy cơ tái phát dịch bệnh, khai báo dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; xử lý xác động vật; không buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh và sản phẩm động vật không bảo đảm an toàn.

b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và hệ thống thông tin cơ sở; khuyến khích xây dựng thông điệp ngắn, tài liệu trực quan, đối thoại cộng đồng và các hình thức truyền thông phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, cán bộ chăn nuôi, thú y, khuyến nông, người chăn nuôi, người vận chuyển, buôn bán, giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan về giám sát, xử lý, điều tra ổ dịch, truyền thông nguy cơ và phối hợp liên ngành.

d) Đối với bệnh Cúm gia cầm (CGC), lồng ghép nội dung phòng ngừa phơi nhiễm ở người, truyền thông nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng và phối hợp liên ngành theo tiếp cận Một Sức khỏe; ưu tiên nhóm có nguy cơ phơi nhiễm nghề nghiệp và nhóm có nguy cơ cao.

đ) Cung cấp kịp thời thông tin về tình hình dịch bệnh, cung - cầu, giá cả và nguồn cung thực phẩm có nguồn gốc động vật trên thị trường, nhất là trong thời điểm xảy ra dịch bệnh, thiên tai hoặc sự cố an toàn thực phẩm, góp phần ổn định thị trường, tránh gây hoang mang cho người tiêu dùng và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cơ sở sản xuất, kinh doanh hợp pháp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; lồng ghép từ kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã; Viên chức thuộc Khuyến nông tỉnh An Giang tăng cường cho xã Vĩnh Thuận

- Tham mưu xây dựng kế hoạch phòng, chống với các bệnh trên địa bàn, chuẩn bị vật tư, hóa chất, nhân lực và các phương án cụ thể trong mỗi tình huống xảy ra.

- Tăng cường hệ thống truyền thanh cơ sở, tổ chức công tác truyền thông nguy cơ dịch CGC, LMLM, DTHCP, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân không hoang mang, chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh.

- Tổng hợp tình hình, tham mưu UBND xã báo cáo đầy đủ, kịp thời số liệu chăn nuôi, tiêm phòng, giám sát và tình hình dịch bệnh động vật định kỳ, đột xuất về cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo.

- Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật xử lý đàn gia súc, gia cầm mắc bệnh, tiêu độc khử trùng khi phát hiện bệnh xảy ra, giết mổ và tiêu thụ thịt heo an toàn.

- Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y giám sát, xử lý ổ dịch.

- Tổ chức thực hiện tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi; tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và khai báo dịch bệnh theo quy định.

- Phối hợp, tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn thực phẩm trên địa bàn; phối hợp xử lý các trường hợp vận chuyển, buôn bán, giết mổ động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y trên địa bàn.

2. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu UBND xã dự trù kinh phí phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, tuyên truyền, tiêu độc khử trùng, lấy mẫu, vận chuyển mẫu, chốt kiểm dịch, tiêu hủy, khẩn cấp và hỗ trợ người chăn nuôi bị thiệt hại theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Viên chức thuộc Khuyến nông tỉnh An Giang tăng cường cho xã Vĩnh Thuận, Trưởng các ấp rà soát, thống kê tổng gia súc, gia cầm định kỳ; lập danh sách hộ chăn nuôi, cơ sở giết mổ, điểm mua bán, thu gom, vận chuyển gia súc trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã thành lập Đoàn kiểm tra, Tổ phản ứng phó nhanh; chuẩn bị phương án xử lý ổ dịch, phương án tiêu hủy, địa điểm chôn hủy, vật tư, hóa chất và phương tiện cần thiết.

- Tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp cố tình giấu dịch, bán chạy gia súc, gia cầm bệnh, vận chuyển, giết mổ không đúng nơi quy định làm lây lan dịch bệnh.

3. Công an xã

- Phối hợp kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, mua bán, giết mổ gia súc, sản phẩm gia súc không rõ nguồn gốc, không có giấy chứng nhận kiểm dịch.

- Tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực có dịch, chốt kiểm soát tạm thời, địa điểm tiêu hủy gia súc, gia cầm khi có dịch bệnh xảy ra.

4. Trạm Y tế

- Phối hợp trong công tác giám sát dịch Cúm trên người, chia sẻ thông tin dịch tễ, cảnh báo nguy cơ lây truyền từ động vật sang người và tổ chức ứng phó theo phương thức tiếp cận “Một Sức khỏe” đối với bệnh CGC.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp trong việc kiểm tra, giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng liên quan đến dịch bệnh động vật.

5. Đề nghị các cơ quan, ban ngành xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Phòng Kinh tế triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch; Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng, chống bệnh các bệnh CGC, LMLM, DTHCP giai đoạn 2026-2030; đẩy mạnh truyền thông nguy cơ dịch bệnh và hướng dẫn người dân chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh, phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

6. Trưởng các ấp

- Tổ chức rà soát, thống kê hộ chăn nuôi, tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn; cập nhật biến động đàn vật nuôi; tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; khi phát hiện gia súc, gia cầm có dấu hiệu nghi mắc bệnh phải báo ngay cho UBND xã (*qua Trung tâm Dịch vụ tổng hợp*).

- Phối hợp lực lượng chức năng trong công tác kiểm tra, khoanh vùng, tiêu độc khử trùng, xử lý ổ dịch khi có dịch bệnh xảy ra.

7. Người chăn nuôi, cơ sở giết mổ, thu gom, vận chuyển, buôn bán gia súc, gia cầm

- Chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh; thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, chăn nuôi an toàn sinh học.

- Khai báo kịp thời khi phát hiện gia súc, gia cầm mắc bệnh, nghi mắc bệnh; phối hợp với chính quyền và cơ quan chuyên môn trong việc giám sát, lấy mẫu, xử lý ổ dịch, tiêm phòng.

- Không giấu dịch, không bán chạy, không giết mổ, không vận chuyển gia súc gia cầm bệnh, nghi mắc bệnh; không vứt xác động vật, chất thải chăn nuôi ra môi trường.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các cơ quan, đơn vị, người chăn nuôi khi phát hiện gia súc, gia cầm mắc bệnh, nghi mắc bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả heo Châu Phi, phải báo cáo ngay bằng hình thức nhanh nhất về UBND xã (*qua Trung tâm Dịch vụ tổng hợp*) để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ xử lý.

- Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp chủ trì, phối hợp Phòng Kinh tế tổng hợp tham mưu UBND xã báo cáo tình hình phòng, chống dịch định kỳ hoặc đột xuất về UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả heo Châu Phi, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thuận. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch trên. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Trung tâm Dịch vụ tổng hợp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./. *Thanh*

Nơi nhận: *✓*

- UBND tỉnh An Giang (b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT và các PCT. UBND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm DVTH;
- LĐVP, CVNC;
- Trưởng các ấp;
- Lưu VT, TTDVTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Trung